

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 03.2025



## TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Nghị quyết 139/NQ-CP: Kế hoạch triển khai đồng bộ các chính sách đột phá phát triển kinh tế tư nhân

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

- 07** Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phát triển bền vững
- 10** Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các hiệp định thương mại tự do tại các địa phương năm 2024
- 13** Thúc đẩy hệ sinh thái doanh nghiệp tạo tác động xã hội: Toàn cảnh các chương trình hỗ trợ năm 2025 của Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (IID)
- 17** Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp liên quan đến hoạt động xuất - nhập khẩu năm 2025
- 21** Lâm Đồng gỡ khó cho các dự án ngoài ngân sách - Du lịch chờ bứt phá
- 24** Hiệu quả của dự án sản xuất chè hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị tại Lâm Đồng
- 27** Công nghệ mới - Sản phẩm mới
- 29** Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 31** Bộ Chỉ số doanh nghiệp bền vững CSI - Công cụ hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững

## DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

- 33** Cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân kinh doanh bền vững

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

### KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 03.2025



## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 36 Trần Phú, Phường 4, thành phố Đà Lạt

Điện thoại: 0263 3821377

Fax: 0263 3824941

Email: skhcn@lamdong.gov.vn

Website: <http://skhcn.lamdong.gov.vn>



Ảnh: Internet

## NGHỊ QUYẾT 139/NQ-CP: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Sau gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, kinh tế tư nhân liên tục phát triển, khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kênh huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước; tạo việc làm, thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; thúc đẩy hội nhập quốc tế; đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và phát triển đất nước.

Đến nay, cả nước có gần 01 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng khoảng 50% GDP; giai đoạn 2017-2024, khu vực kinh tế tư nhân sử dụng bình quân hơn 43,5 triệu lao động, chiếm hơn 82% tổng số lao động có việc làm trong nền kinh tế; năm 2024 đóng góp 56% tổng vốn đầu tư

toàn xã hội; đóng góp hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và khoảng 30% tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu.

Đặc biệt, kinh tế tư nhân là khu vực năng động trong đổi mới công nghệ, sáng tạo sản phẩm và dịch vụ. Đội ngũ doanh nhân ngày càng phát triển lớn mạnh.

Mặc dù có nhiều đóng góp quan trọng, khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn những tồn tại, hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng, chưa thực sự bứt phá về quy mô, năng lực cạnh tranh để trở thành lực lượng nòng cốt của nền kinh tế, chưa đóng góp xứng đáng cho kinh tế quốc gia cả về số lượng, quy mô, đóng góp vào GDP, tiếp cận các nguồn lực còn khó khăn, kết nối giữa doanh nghiệp tư nhân với các loại hình doanh nghiệp khác còn hạn chế... Đa số doanh nghiệp tư nhân có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, với tiềm lực tài chính và trình

độ quản trị hạn chế; năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo thấp, dẫn đến năng suất lao động, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh chưa cao. Bên cạnh đó, tư duy kinh doanh còn thiếu tầm nhìn chiến lược; sự kết nối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp FDI còn lỏng lẻo.

Nguyên nhân của những hạn chế này được chỉ ra là do tư duy, nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân chưa đầy đủ và chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Thể chế, pháp luật còn nhiều vướng mắc, bất cập; công tác lãnh, chỉ đạo chưa được quan tâm đúng mức. Quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chưa được bảo đảm đầy đủ. Doanh nghiệp tư nhân vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn lực quan trọng như vốn, công nghệ, đất đai, tài nguyên và đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả, khó tiếp cận, trong khi chi phí kinh doanh còn cao. Trước bối cảnh đó, việc đổi mới tư duy và có những giải pháp đột phá để phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của kinh tế tư nhân là yêu cầu cấp bách.

Ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về *phát triển kinh tế tư nhân*, đặt ra những định hướng chiến lược, mục tiêu cụ thể và các giải pháp đột phá nhằm phát huy tối đa vai trò của khu vực kinh tế tư nhân. Đây được xem là một bước ngoặt trong tư duy phát triển, khi không chỉ khẳng định vị thế và vai trò then chốt của kinh tế tư nhân, mà còn cam kết cải thiện môi trường thể chế, gỡ bỏ rào cản, tạo điều kiện để khu vực này bứt phá trong giai đoạn mới.

### **XÓA BỎ ĐỊNH KIẾN VỀ KINH TẾ TƯ NHÂN, TẠO MÔI TRƯỜNG KINH DOANH MINH BẠCH**

Nghị quyết số 68-NQ/TW đưa ra 05 quan điểm chỉ đạo cốt lõi, thể hiện sự

thay đổi mạnh mẽ trong tư duy và nhận thức về vai trò của kinh tế tư nhân.

*Một là*, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, đổi mới sáng tạo, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tái cấu trúc nền kinh tế. Cùng với kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt trong việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế hiệu quả.

*Hai là*, phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả và chất lượng cao là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa mang tính chiến lược, cần được cụ thể hóa trong các chiến lược, chính sách phát triển quốc gia nhằm giải phóng mọi tiềm năng, nguồn lực cho phát triển.

*Ba là*, xóa bỏ triệt để mọi định kiến về kinh tế tư nhân, đánh giá đúng vai trò quan trọng của khu vực này. Đồng thời, nuôi dưỡng tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo, bảo đảm đầy đủ quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, củng cố niềm tin giữa Nhà nước và khu vực tư nhân, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, doanh nhân, đảm bảo kinh tế tư nhân cạnh tranh bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực.

*Bốn là*, tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế. Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá để khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển trong các lĩnh vực ưu tiên, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy khởi nghiệp và làm giàu chính đáng.

*Năm là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể; chú trọng đào tạo đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ. Tôn

vinh, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật và trách nhiệm xã hội.

Nghị quyết đặt mục tiêu đến năm 2030, cả nước có 02 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngành dân; có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 55-58% GDP, 35-40% tổng thu ngân sách nhà nước; giải quyết việc làm cho khoảng 84-85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5-9,5%/năm; trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của kinh tế tư nhân thuộc nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN và nhóm 5 nước đứng đầu châu Á. Tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế tư nhân Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu; có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; phấn đấu đến năm 2045, có ít nhất 03 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp trên 60% GDP.

## 08 NHÓM GIẢI PHÁP

Nghị quyết 68 đề ra 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thể hiện tinh thần đổi mới, đột phá, cải cách mạnh mẽ, bảo đảm bám sát 03 đột phá chiến lược về thể chế, nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng và trong tổng thể 04 Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị - là bộ tứ chiến lược về: phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; công tác xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân.

Cụ thể gồm:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao.

4. Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân.

5. Tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI.

6. Hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu.

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước.

Để cụ thể hóa, triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị, với phương châm tập trung thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết định, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm; phân công nhiệm vụ phải bảo đảm cụ thể, rõ ràng cho các bộ, ngành, địa phương thực hiện với tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, ngày 16/5/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 138/NQ-CP về Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày

*04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.*

Chương trình hành động của Chính phủ đưa ra 08 nhóm nhiệm vụ với 117 nhiệm vụ cụ thể, giao cho từng bộ, ngành, địa phương chủ trì/phối hợp triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, với thời hạn, kết quả cụ thể để phát triển kinh tế tư nhân nhanh và bền vững. Trong đó, xác định 05 nhiệm vụ thực hiện đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về phát triển kinh tế tư nhân; 50 nhóm nhiệm vụ về cải cách, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng, bảo đảm thực thi hợp đồng.

Đồng thời, Chương trình cũng chỉ rõ 31 nhiệm vụ tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân bình đẳng trong tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao; 04 nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong kinh tế tư nhân; 06 nhóm nhiệm vụ về tăng cường kết nối giữa các loại hình doanh nghiệp; 07 nhiệm vụ về hình thành, phát triển doanh nghiệp vừa và lớn; 05 nhóm nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh; 12 nhiệm vụ về đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội của doanh nhân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị, ngày 17/5/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15, đặt ra nhiều cơ chế, chính sách đặc biệt để tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, bền vững trong giai đoạn mới.

Trong đó, để cải thiện môi trường kinh doanh, Nghị quyết quy định nguyên tắc hoạt động thanh, kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh và tiếp cận nguồn

lực đối với kinh tế tư nhân; nguyên tắc xử lý vi phạm và giải quyết vụ việc trong hoạt động kinh doanh; phân định rõ giữa trách nhiệm của pháp nhân với trách nhiệm của cá nhân trong xử lý vi phạm...

Nghị quyết cũng quy định về hỗ trợ tài chính, tín dụng và mua sắm công, trong đó Nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm khi vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG); hỗ trợ vay vốn từ Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Quy định chính sách hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực gồm: doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp; cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh; bố trí ngân sách nhà nước để đào tạo, bồi dưỡng 10 nghìn giám đốc điều hành đến năm 2030...

Để khu vực tư nhân thực sự vươn lên giữ vai trò động lực chính của nền kinh tế, cần có những cải cách thể chế mạnh mẽ, đồng bộ, vượt qua các rào cản về tiếp cận nguồn lực, đất đai, tín dụng, công nghệ, tài chính, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, ngày 17/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 139/NQ-CP về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; trong đó, giao nhiệm

vụ cụ thể với thời hạn cụ thể cho các bộ, cơ quan, địa phương để tập trung triển khai thực hiện, phát huy hiệu quả ngay từ thời điểm ban hành. Đây là bước đi trọng yếu nhằm cụ thể hóa các chủ trương lớn đã được xác lập tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc dân.

## **10 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐƯỢC CHÍNH PHỦ CỤ THỂ HÓA**

Để triển khai đồng bộ, có hiệu quả các định hướng lớn đã đề ra, Nghị quyết số 139/NQ-CP xác định rõ 10 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chiến lược, tập trung vào 03 trụ cột chính:

- Cải cách thể chế mạnh mẽ để tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng;

- Tạo đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh;

Nâng cao năng lực nội tại của khu vực doanh nghiệp tư nhân về tài chính, nhân lực, quản trị và hội nhập quốc tế.

### **Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế pháp luật**

Hoàn thiện pháp luật về thanh, kiểm tra, cấp phép, phá sản doanh nghiệp, bảo vệ cạnh tranh. Thực hiện minh bạch hóa dữ liệu đất đai, đầu tư, đấu thầu, thuế, hải quan. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

### **Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số toàn diện**

Toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ đầu tư, cấp phép xây dựng, đất đai, thuế, hải quan... sẽ được số hóa, tích hợp liên thông, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp. Đây là bước triển khai trực tiếp

một nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

### **Hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, tiếp cận nguồn lực**

Bảo đảm quyền sở hữu tài sản hợp pháp, quyền kinh doanh bình đẳng. Doanh nghiệp tư nhân được tiếp cận bình đẳng về đất đai, tín dụng, tài sản vô hình, nguồn vốn đổi mới sáng tạo. Phát triển các chính sách tín dụng xanh, tín dụng công nghệ, bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

### **Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực tư nhân**

Doanh nghiệp được phép trích lập quỹ khoa học và công nghệ tối đa 20% thu nhập tính thuế; chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển được khấu trừ 200% chi phí thực tế phát sinh; được hỗ trợ miễn phí phần mềm kế toán và nền tảng số dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh. Đây là giải pháp gắn liền với mục tiêu đột phá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong Nghị quyết 57-NQ/TW.

### **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với kỹ năng số, STEM, ngoại ngữ, tư duy hội nhập quốc tế và đổi mới sáng tạo. Đây là yếu tố nền tảng cho sự phát triển lâu dài, bền vững của đội ngũ doanh nhân tư nhân.

### **Thúc đẩy hình thành các tập đoàn tư nhân lớn, doanh nghiệp dẫn đầu quốc gia**

Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia các dự án hạ tầng chiến lược quốc gia như hạ tầng số, đường sắt cao

tốc, năng lượng tái tạo, công nghệ quốc phòng - an ninh.

### **Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo**

Phát triển mạng lưới trung tâm đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư mạo hiểm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khởi nghiệp tiếp cận các phòng thí nghiệm công lập, vườn ươm công nghệ.

### **Đảm bảo tiếp cận thuận lợi đất đai, đấu thầu, tài nguyên**

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp phép đầu tư, đấu thầu công khai, minh bạch.

### **Phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp nhỏ, vừa và siêu nhỏ**

Tăng cường hỗ trợ các SME tham gia sâu chuỗi cung ứng toàn cầu, kết nối FDI, doanh nghiệp nhà nước. Tạo dựng mạng lưới doanh nghiệp vệ tinh vững mạnh trong hệ sinh thái công nghiệp - công nghệ quốc gia.

### **Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và hiệu lực thực thi chính sách**

Áp dụng chuẩn mực quản trị doanh nghiệp quốc tế; thực hiện giám sát độc lập, đánh giá định kỳ tiến độ triển khai Nghị quyết, xử lý nghiêm những hành vi trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực thi chính sách.

Do đó, để tận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc biệt được đề ra trong Nghị quyết 139/NQ-CP, doanh nghiệp cần chủ động cập nhật thông tin về các chính sách, cơ chế mới được triển khai từ Nghị quyết 139/NQ-CP; tham gia phản ánh, góp ý chính sách qua các kênh chính thống; nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, tiếp cận tài chính; tận dụng tối đa chính sách ưu đãi về thuế, vốn tín dụng, hỗ trợ đổi mới sáng tạo để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

## **TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ TẠI LÂM ĐỒNG: CƠ HỘI ĐỘT PHÁ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Với lợi thế về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến nông sản, du lịch sinh thái, năng lượng tái tạo, Lâm Đồng hoàn toàn có điều kiện để vận dụng các cơ chế đặc thù từ Nghị quyết 139/NQ-CP.

Tỉnh có thể đẩy mạnh:

- Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, nông nghiệp số, logistics thông minh gắn với xuất khẩu nông sản chế biến sâu.

- Thúc đẩy tiếp cận đất đai, tín dụng xanh, tài sản vô hình cho doanh nghiệp nhỏ, vừa.

- Phát triển nhanh lực lượng lao động kỹ năng số, ngoại ngữ, tư duy sáng tạo, giúp hình thành đội ngũ doanh nhân trẻ hội nhập quốc tế.

Đặc biệt, với sự hỗ trợ đồng bộ của Nghị quyết số 57-NQ/TW, doanh nghiệp tư nhân Lâm Đồng sẽ có thêm nền tảng công nghệ, khoa học và đổi mới sáng tạo vững chắc để tạo sự bứt phá. Sự kết hợp chặt chẽ giữa thể chế (Nghị quyết 139) và động lực công nghệ (Nghị quyết 57) chính là chìa khóa để kinh tế tư nhân địa phương phát triển bền vững, tạo giá trị gia tăng cao hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

## **NGHỊ QUYẾT 139/NQ-CP - CÚ HÍCH LỚN CHO NỀN KINH TẾ TƯ NHÂN VIỆT NAM**

Với tầm nhìn đột phá, hành lang thể chế đồng bộ, chính sách toàn diện, Nghị quyết 139/NQ-CP được kỳ vọng mở ra “làn sóng mới” cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, tạo động lực tăng trưởng quốc gia, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại và hội nhập sâu, rộng trong những thập niên tới.



Gian hàng giới thiệu sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu của tỉnh Lâm Đồng

## GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**LÊ THỊ MỸ HẰNG**

*Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng*

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân, phát huy vai trò của doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Kinh tế tư nhân được nhìn nhận là một bộ phận của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta chính thức thừa nhận kinh tế tư nhân là một thành phần quan trọng trong đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Hội nghị Trung ương 5 khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân với nhiều giải pháp quan trọng khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân. Đại hội lần thứ X, Đảng ta chính thức khẳng định kinh tế tư

nhân là một trong những động lực của nền kinh tế.

Đại hội toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục đánh giá kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Vì vậy, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với các mục tiêu và giải pháp cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển hơn nữa khu vực kinh tế tư nhân. Đại hội lần thứ XIII, Đảng xác định rõ ràng và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân.

Ngày 17/3/2025, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Tô Lâm đã có bài viết với chủ đề “Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho

*một Việt Nam thịnh vượng” thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với kinh tế tư nhân, khẳng định “vai trò của kinh tế tư nhân như là động lực tăng trưởng quan trọng hàng đầu của đất nước; ...kinh tế tư nhân cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là tập hợp nòng cốt để xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự lực, tự cường”.*

Tiếp tục chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, tạo khí thế và xung lực mới cho phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về *phát triển kinh tế tư nhân*. Đây thực sự là bước ngoặt lịch sử cho kinh tế tư nhân ở Việt Nam với nhiều quan điểm thể hiện tầm nhìn chiến lược về kinh tế tư nhân. Theo đó, kinh tế tư nhân được xác định là *“một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế”.*

Trong giai đoạn hiện nay, có rất nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân phát triển bền vững như hỗ trợ về phát triển kinh tế xanh; các chương trình hỗ trợ đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, nhà xưởng; hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, sản phẩm đạt chứng nhận OCOP,... Tuy nhiên, việc hợp tác và liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) để tăng cường năng lực cạnh tranh ngày càng trở nên cấp thiết hơn và là giải pháp quan trọng giúp các DNNVV phát triển bền vững.

Dưới đây là những lý do chính mà DNNVV cần phải hợp tác và liên kết.

### **Tăng cường khả năng cạnh tranh**

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu, DNNVV phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp nước

ngoài, doanh nghiệp trong nước có quy mô lớn hơn. Vì vậy, hợp tác và liên kết giữa các DNNVV giúp:

- Tăng cường sức mạnh tổng hợp: các doanh nghiệp có thể kết hợp nguồn lực (nhân lực, tài chính, công nghệ) để tăng cường khả năng cạnh tranh, từ đó dễ dàng đối phó với các doanh nghiệp lớn và đối thủ nước ngoài.

- Chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm: hợp tác giúp doanh nghiệp có thể chia sẻ kinh nghiệm và bí quyết quản lý, nâng cao trình độ quản trị và khả năng phát triển.

### **Tận dụng nguồn lực, tiết kiệm chi phí**

Hợp tác giúp DNNVV có thể tận dụng và chia sẻ nguồn lực với nhau, từ đó tiết kiệm chi phí sản xuất, tiếp thị và phân phối sản phẩm. Cụ thể:

- Chia sẻ hạ tầng: các doanh nghiệp có thể hợp tác sử dụng chung nhà máy, thiết bị sản xuất hoặc cơ sở hạ tầng khác, từ đó giảm chi phí đầu tư ban đầu.

- Giảm chi phí tiếp thị và phân phối: hợp tác trong việc tiếp thị và phân phối sản phẩm, đặc biệt là trong những lĩnh vực tương đồng, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và mở rộng thị trường một cách hiệu quả hơn.

### **Mở rộng quy mô, tiếp cận thị trường**

Các DNNVV thường có quy mô nhỏ, do đó, gặp khó khăn trong việc mở rộng thị trường, đặc biệt là tham gia chuỗi cung ứng quốc tế. Việc liên kết và hợp tác sẽ giúp:

- Tiếp cận thị trường lớn hơn: khi hợp tác với nhau, các doanh nghiệp có thể gia tăng khả năng mở rộng quy mô và khai thác các thị trường mới, kể cả trong nước và quốc tế.

- Tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu: hợp tác với các doanh nghiệp lớn hoặc tập đoàn đa quốc gia giúp DNNVV có cơ hội tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, từ đó mở rộng thị trường xuất khẩu.

## **Cải thiện khả năng đổi mới và chuyển đổi số**

Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo là xu hướng bắt buộc trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; tuy nhiên, nhiều DNNVV thiếu nguồn lực để thực hiện điều này. Hợp tác giúp:

- Chia sẻ chi phí và rủi ro trong đổi mới: các DNNVV có thể hợp tác để cùng phát triển và chia sẻ công nghệ, giúp giảm thiểu rủi ro và chi phí trong việc triển khai các dự án đổi mới, chuyển đổi số.

- Tiếp cận công nghệ mới: hợp tác với các doanh nghiệp có năng lực công nghệ tiên tiến giúp DNNVV nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, cải thiện quy trình sản xuất và kinh doanh.

## **Tăng cường khả năng tiếp cận vốn và tài chính**

Một trong những thách thức lớn nhất của DNNVV là khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay. Hợp tác giữa các doanh nghiệp giúp:

- Tăng khả năng huy động vốn: khi liên kết với nhau, DNNVV có thể cải thiện mức độ tín nhiệm và năng lực tài chính của mình, từ đó, tăng khả năng tiếp cận vốn vay từ các ngân hàng, tổ chức tài chính.

- Chia sẻ rủi ro tài chính: khi hợp tác, các doanh nghiệp có thể chia sẻ rủi ro tài chính, giảm áp lực về vốn và đảm bảo sự ổn định trong kinh doanh.

## **Thúc đẩy sản xuất bền vững và phát triển xanh**

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe, hợp tác giữa các doanh nghiệp giúp họ thực hiện các chiến lược sản xuất bền vững hơn:

- Tận dụng và phát triển công nghệ xanh: hợp tác trong sản xuất bền vững giúp doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận và chia sẻ các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường.

- Tạo ra chuỗi cung ứng xanh: DNNVV có thể liên kết để xây dựng chuỗi cung ứng xanh, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường, giúp nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

## **Hỗ trợ trong việc tuân thủ pháp lý và quản lý rủi ro**

Các doanh nghiệp nhỏ thường gặp khó khăn trong việc tuân thủ các quy định pháp lý và xử lý rủi ro. Hợp tác giúp:

- Chia sẻ kiến thức về quy định pháp luật: liên kết giữa các doanh nghiệp giúp trao đổi kiến thức về luật pháp, quy định mới và cách thức tuân thủ, từ đó, giảm thiểu rủi ro về pháp lý.

- Quản lý rủi ro tốt hơn: khi hợp tác, các doanh nghiệp có thể hỗ trợ lẫn nhau trong việc xử lý khủng hoảng, quản lý rủi ro, đảm bảo tính bền vững trong hoạt động kinh doanh.

## **Khả năng thích ứng linh hoạt với thị trường biến động**

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu thay đổi nhanh chóng, sự hợp tác và liên kết giúp các doanh nghiệp nhỏ có thể:

- Phản ứng nhanh với biến động thị trường: hợp tác giúp doanh nghiệp có thể dự báo, phản ứng kịp thời với những biến động của thị trường; chia sẻ thông tin quan trọng để giảm thiểu rủi ro.

- Linh hoạt hơn trong các chiến lược kinh doanh: hợp tác giúp doanh nghiệp nhỏ có thể linh hoạt điều chỉnh chiến lược kinh doanh, nắm bắt cơ hội mới khi thị trường thay đổi.

Nhìn chung, việc liên kết, hợp tác là yếu tố quan trọng giúp DNNVV của Việt Nam nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng vượt qua những thách thức hiện tại (về tài chính, công nghệ, quy mô); đồng thời, phát huy tiềm năng, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng như hiện nay.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu tại Lễ công bố Bộ chỉ số FTA Index 2024

## BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2024

**NGUYỄN THỊ LÊ NA**

Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

Với mục đích nâng cao hơn nữa hiệu quả thực thi các Hiệp định Thương mại tự do (FTA) của Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, đầu tư và thương mại của Việt Nam, từ năm 2022, trên cơ sở chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp xây dựng Bộ chỉ số Đánh giá kết quả thực hiện các hiệp định thương mại tự do tại các địa phương (FTA Index). Đây là công cụ mới, mang tính định lượng và hệ thống, giúp đo lường mức độ thực thi và tận dụng các FTA của địa phương. Bộ chỉ số FTA Index được xây dựng dựa trên khảo sát thực tế doanh nghiệp tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

Bộ chỉ số FTA Index 2024 hướng đến

việc cung cấp cơ sở dữ liệu minh bạch và khách quan cho các cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong chỉ đạo, giám sát, điều hành công tác hội nhập; hỗ trợ địa phương đánh giá kết quả thực thi FTA theo chương trình hành động đã đề ra; là căn cứ để hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp với điều kiện, tiềm năng của từng địa phương.

Bộ chỉ số cũng góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy sự tham gia chủ động của cộng đồng doanh nghiệp trong việc tận dụng các cơ hội từ FTA, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, thử nghiệm công cụ đo lường hiệu quả để hội nhập kinh tế quốc tế một cách khoa học và thực tiễn hơn.

Bộ chỉ số FTA Index 2024 tập trung vào 04 khía cạnh chính: mức độ tiếp

cận thông tin về FTA của doanh nghiệp; tình hình tuân thủ các quy định pháp luật nội luật hóa từ cam kết FTA; hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA; việc triển khai các cam kết phát triển bền vững tại địa phương. Cụ thể:

1. Mức độ tiếp cận thông tin về FTA của doanh nghiệp, thực hiện khảo sát doanh nghiệp để đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về FTA của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương đến doanh nghiệp thông qua các kênh thông tin. Kết quả khảo sát cho thấy, Sở Công Thương là kênh phổ biến thông tin về FTA chủ yếu tại địa phương thông qua một số phương tiện như báo điện tử, truyền hình, trang thông tin điện tử, hội thảo, hội nghị, đào tạo, tập huấn. Chất lượng thông tin, sự kiện, chương trình xúc tiến thương mại do các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp, tổ chức được đánh giá ở mức tốt và rất tốt, nhất là các cẩm nang, tài liệu cung cấp tại chương trình, sự kiện.

Đối với chỉ số thành phần về hoạt động tuyên truyền, phổ biến thông tin về các FTA, Lâm Đồng đạt 6,34/10 điểm, xếp hạng 23/63 tỉnh, thành phố.

2. Công tác xây dựng pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước địa phương để thực thi các cam kết FTA của doanh nghiệp đánh giá mức độ tiếp cận của doanh nghiệp đối với các văn bản pháp luật được ban hành. Trong đó, đánh giá tình hình nắm bắt các văn bản pháp luật được ban hành để thực thi các cam kết FTA của doanh nghiệp; tình hình hướng dẫn hoặc tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp về các văn bản pháp luật được ban hành để thực thi các cam kết FTA của cơ quan quản lý nhà nước địa phương; đánh giá của doanh nghiệp về chất lượng hướng dẫn hoặc tổ chức hướng dẫn về các văn bản pháp luật để thực thi các

cam kết FTA của cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; tình hình tham gia đối thoại chính sách đối với các văn bản pháp luật để thực thi các cam kết FTA; tình hình phản hồi, góp ý các văn bản pháp luật để thực thi các cam kết FTA của doanh nghiệp.

Đối với chỉ số thành phần này, Lâm Đồng đạt 6,08/10 điểm, xếp hạng 22/63 tỉnh, thành phố.

3. Chỉ số thành phần về chương trình, chính sách hỗ trợ và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp để đánh giá mức độ tiếp cận của doanh nghiệp đối với các chương trình hỗ trợ và nâng cao năng lực để thực thi và tận dụng FTA; hiệu quả thực thi các chính sách/chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh trong các FTA; sự cần thiết xây dựng các chương trình/chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA.

Tại chỉ số thành phần này, Lâm Đồng đạt 5,51/10 điểm, xếp hạng 25/63 tỉnh, thành phố.

4. Đối với chỉ số thành phần về phát triển bền vững, các chỉ tiêu đánh giá về mức độ sẵn sàng và việc tiếp cận của doanh nghiệp đối với biện pháp hỗ trợ trong việc thực thi các cam kết như nhận biết quy định về phát triển bền vững; mức độ ảnh hưởng của việc tuân thủ các cam kết phát triển bền vững; mức độ chuẩn bị cho việc tuân thủ các cam kết phát triển bền vững; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện phát triển bền vững.

Qua kết quả khảo sát và tính toán, Lâm Đồng đạt 7,35/10 điểm, xếp hạng 10/63 tỉnh, thành phố.

Tổng kết chung điểm số của 04 chỉ số thành phần, Lâm Đồng đạt 28,17 điểm, xếp hạng thứ 22/63 tỉnh, thành và được nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho các địa phương đạt kết quả khá trong việc thực hiện FTA Index

năm 2024.

Nhìn chung, chương trình khảo sát đã mang lại một số kết quả tích cực:

- Việc tiếp cận thông tin về các FTA của doanh nghiệp Việt Nam đã có những thành công nhất định về chiều rộng khi đa số doanh nghiệp đều đã từng nghe đến một hoặc một số FTA (tùy theo đặc điểm địa phương mà doanh nghiệp sẽ quan tâm đến các FTA khác nhau).

- Doanh nghiệp nhận thức được cơ quan đầu mối ở Trung ương, địa phương trong việc cung cấp thông tin về các FTA.

- Hình thức cung cấp thông tin FTA tại các địa phương khá đa dạng, tiếp cận được đến các doanh nghiệp như sự kiện, hội nghị, hội thảo, tập huấn, tài liệu, cổng/trang thông tin điện tử.

- Về cơ bản, khả năng tiếp cận các văn bản pháp luật thực thi các FTA của doanh nghiệp được đảm bảo, bao gồm biểu thuế ưu đãi đặc biệt theo FTA, quy tắc xuất xứ.

- Doanh nghiệp bắt đầu tận dụng ưu đãi với các mức độ khác nhau tùy theo ngành hàng, địa phương, hiệp định. Mức độ tận dụng lớn nhất là các cam kết về cắt giảm thuế quan, xuất xứ hàng hóa, thuận lợi hóa thương mại.

- Doanh nghiệp nhận thức được các cam kết về phát triển bền vững, nhất là các cam kết về lao động, môi trường và có sự chuẩn bị nhất định cho việc thực thi các cam kết này.

Bên cạnh đó, chương trình cũng nhận định được các vấn đề tồn tại mà doanh nghiệp đang gặp phải trong quá trình thực thi các FTA như:

- Tuy đã có sự chú ý nhất định nhưng mức độ quan tâm và dành nguồn lực cho việc tìm hiểu và tận dụng các FTA của doanh nghiệp chưa thật sự cao. Theo đó, mức độ tham gia vào chương trình, sự kiện liên quan đến các FTA của doanh nghiệp chỉ ở mức tương đối, dẫn đến hạn

chế trong công tác tuyên truyền, phổ biến về các FTA đến cộng đồng doanh nghiệp. Ngoài ra, sự thiếu hụt đối với bộ phận chuyên trách để nghiên cứu và tìm hiểu kỹ về các FTA tại doanh nghiệp cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tận dụng FTA nói chung.

- Công tác hướng dẫn hoặc tổ chức hướng dẫn doanh nghiệp về các văn bản pháp luật được ban hành để thực thi cam kết FTA của cơ quan quản lý nhà nước địa phương vẫn đang tập trung vào các cam kết liên quan đến quy tắc xuất xứ, biểu thuế ưu đãi. Tuy nhiên, xu hướng FTA hiện nay không chỉ dừng lại ở thương mại hàng hóa mà còn bao gồm các cam kết sâu, rộng hơn trong các lĩnh vực như thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường... Điều này đặt ra yêu cầu đối với các cơ quan nhà nước trong việc mở rộng phạm vi và tăng cường hướng dẫn đối với các lĩnh vực trên nhằm đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao trong các FTA thế hệ mới.

- Mặc dù Nhà nước đã triển khai một số chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA, song các biện pháp hiện hành vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tiễn trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc hoàn thiện và tăng cường các chính sách hỗ trợ là yêu cầu cấp thiết, nhằm giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn lực và nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng thích ứng trên thị trường quốc tế.

Với những kết quả và khó khăn, tồn tại của việc thực thi các FTA của doanh nghiệp hiện nay, Bộ Công Thương đã đưa ra một số kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp nhằm tiến tới quá trình thực thi các FTA và triển khai chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp một cách tối ưu, thiết thực.



Chương trình Tăng trưởng Doanh nghiệp Sinh thái Rừng - Forest Ecopreneur 2025

## THÚC ĐẨY HỆ SINH THÁI DOANH NGHIỆP TẠO TÁC ĐỘNG XÃ HỘI: TOÀN CẢNH CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NĂM 2025 CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN (IID)

**BÙI THỊ THU NGÂN**

Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển

*Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (IID) là tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động phi lợi nhuận tại Việt Nam, với sứ mệnh thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp tạo tác động xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, môi trường và phát triển cộng đồng. IID thiết kế và triển khai các chương trình đào tạo,ươm tạo và kết nối nhằm hỗ trợ các sáng kiến từ cá nhân, nhóm và doanh nghiệp ở các giai đoạn khác nhau, từ khởi đầu đến tăng trưởng bền vững.*

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đang hướng đến phát triển bền vững, các doanh nghiệp tạo tác động xã hội (SIB) ngày càng đóng vai trò quan trọng tại Việt Nam. Đây là các doanh nghiệp với mục tiêu kép là tạo ra lợi nhuận bền vững và giải quyết các vấn đề xã hội thông qua mô hình vận hành đổi mới và tích hợp trách nhiệm xã hội vào cốt lõi hoạt động.

Là đơn vị tiên phong trong nghiên cứu

và phát triển mô hình doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam, Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (IID) đã và đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp. Năm 2025, IID tiếp tục đẩy mạnh chuỗi chương trình với mục tiêu mở rộng quy mô hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, và tạo nền tảng kết nối toàn diện cho hệ sinh thái SIB.

## **Chương trình Tăng tốc Khởi nghiệp Xã hội dành cho sinh viên Việt Nam - Vietnam Sunny Impact Startup (VSIS)**

VSIS là chương trình đào tạo tăng tốc khởi nghiệp tạo tác động xã hội dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng Việt Nam do Quỹ The Happiness Foundation thuộc tập đoàn SK, Hàn Quốc và Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tổ chức, được triển khai bởi Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (IID). Năm 2024 là mùa thứ hai VSIS được tổ chức trong một chương trình tổng thể 03 năm giữa Quỹ The Happiness Foundation và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình VSIS 2024 được tổ chức từ tháng 12/2024 đến tháng 5/2025, đã trải qua: 10 khóa đào tạo trực tuyến, 01 bootcamp gồm có chương trình đào tạo, giao lưu và tham quan doanh nghiệp khởi nghiệp, vòng gọi vốn mỗi lần 01 đã được tổ chức trong tháng 03/2024, vòng gọi vốn mỗi lần 02 cũng là sự kiện tổng kết chương trình Demo Day vào ngày 10/5/2025, đã chọn ra 05 nhóm xuất sắc nhất để trao vốn mỗi với tổng giá trị 160 triệu đồng. Trong 6 tháng, 09 nhóm dự án đã được đồng hành cùng ít nhất 02 cố vấn khởi nghiệp (mentor) và các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan đến dự án của nhóm.

Từ sân chơi VSIS, nhiều nhóm sinh viên đã tự tin bước tiếp vào các chương trình ươm tạo chuyên sâu dành cho doanh nghiệp xã hội để tạo ra dòng chảy liên mạch giữa giáo dục, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp. Sau giai đoạn hình thành ý tưởng, điều quan trọng là tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ đủ chiều sâu để các sáng kiến từ sinh viên có thể “trưởng thành” và trở thành những doanh nghiệp thực sự.

## **Chương trình Tăng trưởng Doanh nghiệp Sinh thái Rừng - Forest Ecopreneur 2025**

Chương trình Tăng trưởng Doanh nghiệp Sinh thái rừng - Forest Ecopreneur 2025 thuộc khuôn khổ “Sáng kiến Bảo tồn đa dạng hệ sinh thái rừng - SAFE Initiative” do Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc tài trợ, triển khai bởi Cơ quan Môi trường Liên hiệp quốc (UNEP) thông qua Tổ chức Ươm tạo Bridge for Billions. Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (IID) là đơn vị triển khai Chương trình tại Việt Nam.

Đây là chương trình ươm tạo nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, dự án kinh doanh liên quan đến bảo tồn và phục hồi sự đa dạng dưới tán rừng cũng như thúc đẩy sinh kế tại địa phương, được triển khai đồng loạt tại các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Bhutan với quy mô lên đến 100 doanh nghiệp. Mục tiêu chính của chương trình là nâng cao năng lực kinh doanh thông qua khóa đào tạo trực tuyến trên nền tảng Bridge for Billions. Ngoài ra, Chương trình còn tổ chức các sự kiện kết nối, hội thảo chuyên gia nhằm tạo cơ hội giao lưu mở rộng mạng lưới và cung cấp kiến thức liên quan đến các chủ đề mà doanh nghiệp quan tâm.

25 doanh nghiệp cùng 24 cố vấn sẽ cùng đồng hành trong 04 tháng, từ tháng 4-8/2025 với 08 module đào tạo, 01 sự kiện khai mạc tại Hà Nội, 04 phiên hội thảo chuyên gia, 02 phiên sự kiện kết nối tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 01 chương trình thực địa tại Hòa Bình, Yên Bái và các phiên trao đổi, kết nối, hỗ trợ 1-1 khác dành cho doanh nghiệp và cố vấn.

## **Nền tảng học tập kỹ năng khởi nghiệp tạo tác động và công dân toàn cầu - IID Academy**

Song song với việc triển khai các chương trình ươm tạo thực địa, IID cũng đầu tư phát triển IID Academy - một nền tảng học trực tuyến hướng đến việc phổ

cập kỹ năng khởi nghiệp tạo tác động, tư duy đổi mới sáng tạo và phẩm chất công dân toàn cầu cho học sinh, sinh viên và các nhóm khởi nghiệp ở giai đoạn đầu.

Không chỉ là nơi chia sẻ các bài giảng chuyên môn, IID Academy được thiết kế theo hướng tự học linh hoạt, kết hợp giữa video, bài tập thực hành, tình huống mô phỏng và cơ hội kết nối cố vấn. Các khóa học xoay quanh các chủ đề thiết thực như: tư duy thiết kế (Design Thinking), mô hình kinh doanh tác động (Impact Business Models), kỹ năng truyền thông cho sáng kiến xã hội, lộ trình phát triển sản phẩm MVP, kiến thức nền về SDGs, ESG, khởi nghiệp xã hội,...

IID Academy không giới hạn đối tượng người học trong trường đại học mà mở rộng cho cả giáo viên, tổ chức xã hội và doanh nghiệp đang tìm cách nâng cao nội lực đổi mới sáng tạo. Các tài liệu đều được dịch sang tiếng Việt, đồng thời cập nhật theo chuẩn quốc tế giúp người học tiếp cận tri thức toàn cầu một cách gần gũi và thực tiễn.

Với tinh thần “ai cũng có thể học để tạo tác động”, Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển kỳ vọng IID Academy sẽ trở thành “trường học mở” cho thế hệ trẻ hành động vì xã hội; đồng thời, là công cụ hỗ trợ bền vững cho các chương trình khởi nghiệp trên toàn quốc.

### **Mạng lưới toàn cầu vì phát triển bền vững - Catalyst Now**

Bên cạnh vai trò tiên phong trong xây dựng hệ sinh thái tạo tác động xã hội tại Việt Nam, IID còn mở rộng kết nối quốc tế thông qua mạng lưới Catalyst Now - phong trào toàn cầu quy tụ các nhà đổi mới xã hội, doanh nhân xã hội, tổ chức xã hội, nhà tài trợ và lãnh đạo khu vực công - tư nhằm hiện thực hóa các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) và thúc đẩy thay đổi hệ thống lâu dài.

IID hiện là đồng chủ tịch chi nhánh

Catalyst Now tại Việt Nam. Nghiên cứu trưởng của IID cũng giữ vai trò đồng chủ tịch nhóm học giả Catalyst Now khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Tại Việt Nam, Catalyst Now tập trung vào kết nối đối tác trong và ngoài nước, chia sẻ kinh nghiệm triển khai sáng kiến đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Năm 2025, mạng lưới sẽ đẩy mạnh hoạt động với 04 nhóm chính: doanh nghiệp tạo tác động xã hội, tổ chức phát triển trung gian, học giả và thanh niên. Trong đó, thanh niên là lĩnh vực ưu tiên mới, thể hiện cam kết của IID với thế hệ tương lai. Dự án khởi đầu cho định hướng này là Social Impact Expo 2025, sự kiện hướng nghiệp đầu tiên tại Hà Nội dành cho thanh niên quan tâm đến phát triển bền vững và tác động xã hội.

### **Chương trình thúc đẩy doanh nghiệp xã hội phát triển bao trùm - Social Enterprise Innovation Program (SEIP)**

Trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp xã hội đã xây dựng được nền tảng vận hành ổn định nhưng đang gặp khó khăn khi mở rộng quy mô và gia tăng hiệu quả tác động, SEIP 2025 được thiết kế như một bước đệm chiến lược, giúp các doanh nghiệp vượt qua thách thức, hướng đến phát triển bền vững qua một chương trình đào tạo và kết nối chuyên sâu, bao gồm:

- Chuỗi 03 buổi đào tạo tập trung, cung cấp kiến thức và công cụ thực hành về tiếp cận vốn, kể câu chuyện tạo tác động, rà soát và tối ưu mô hình kinh doanh.

- Đào tạo chuyên sâu về truyền thông, xây dựng thương hiệu và tối ưu hóa doanh số bán hàng - các yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp xã hội nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị trường.

- Ngày tổng kết và triển lãm sản phẩm, nơi 10 dự án tiêu biểu sẽ trình bày những đổi mới trong chiến lược kinh doanh và giới thiệu sản phẩm đến các nhà đầu tư, đối tác tiềm năng. Không gian triển lãm

cũng quy tụ các doanh nghiệp xã hội trong và ngoài nước, tạo cơ hội kết nối và lan tỏa giải pháp sáng tạo.

SEIP không chỉ đơn thuần là một chương trình đào tạo, mà còn là nền tảng kết nối doanh nghiệp xã hội với chuyên gia, nhà đầu tư, quỹ hỗ trợ và mạng lưới đối tác trong và ngoài nước. Với sự đồng hành từ các tổ chức chính phủ và phi chính phủ, chương trình kỳ vọng sẽ góp phần hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp xã hội vững mạnh, hoạt động hiệu quả vì mục tiêu phát triển bền vững.

## **Giải thưởng Bayer Foundation WEA 2025 - Nữ doanh nhân tiên phong**

Sau quá trình ươm tạo và phát triển, nhiều doanh nghiệp, sáng kiến khởi nghiệp từ các chương trình của IID sẽ đủ điều kiện để bước vào sân chơi khu vực và quốc tế.

Năm 2025, IID chính thức trở thành đối tác triển khai chiến dịch truyền thông và kết nối ứng viên cho Giải thưởng Women Empowerment Award (WEA) tại Việt Nam - một sáng kiến nhằm tìm kiếm các nữ sáng lập tạo tác động tích cực trong các lĩnh vực nông nghiệp, sức khỏe, phát triển cộng đồng - được tổ chức bởi Tập đoàn Bayer kết hợp với Impact Hub.

Giải thưởng WEA Bayer bao gồm:

- 25.000 EUR tiền mặt.
- Tài trợ toàn bộ chi phí tham dự tuần lễ vinh danh tại châu Âu.
- Kết nối với mạng lưới hơn 100 nữ doanh nhân toàn cầu.

Nhiều ứng viên từng tham gia các chương trình như SEIP, Forest Ecopreneur hoặc từ mạng lưới Catalyst Now đã được giới thiệu vào vòng sơ loại của Giải thưởng này. Đây không chỉ là cơ hội để tiếp cận nguồn lực tài chính và mạng lưới chuyên gia toàn cầu, mà còn là bước ngoặt để các doanh nghiệp xã hội Việt Nam khẳng định vị thế trên bản đồ đổi mới sáng tạo quốc tế.

## **Ngày hội Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia (Techfest Việt Nam)**

Techfest Việt Nam 2025 là sự kiện thường niên lớn nhất dành cho cộng đồng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Năm nay, sự kiện dự kiến diễn ra từ tháng 9-12/2025 với hơn 50 hoạt động quy mô toàn quốc và quốc tế dưới hình thức trực tuyến, quy tụ hàng nghìn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức hỗ trợ, chuyên gia và nhà đầu tư trong và ngoài nước, hoạt động trong hơn 16 lĩnh vực công nghệ và khởi nghiệp.

Trong khuôn khổ sự kiện, Techfest Việt Nam mở ra cơ hội cho cộng đồng địa phương và toàn quốc cùng tham gia các hoạt động kết nối, trưng bày và thảo luận xoay quanh khởi nghiệp sáng tạo. Năm 2025, Viện Nghiên cứu Đổi mới và Phát triển (IID) tiếp tục đảm nhận vai trò Trưởng làng Khởi nghiệp Tác động xã hội - Impact Village, kết nối các doanh nghiệp tạo tác động, nhà sáng lập, nhà đầu tư và tổ chức hỗ trợ nhằm lan tỏa giá trị phát triển bền vững và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp xã hội tại Việt Nam.

Bức tranh các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tạo tác động do Viện IID điều phối năm 2025 cho thấy một chiến lược toàn diện, từ giai đoạn ươm mầm ý tưởng tại trường học đến phát triển mô hình kinh doanh bền vững trên thị trường. Mỗi chương trình đều chú trọng nâng cao năng lực, xây dựng kết nối và đo lường tác động, những yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp tạo tác động phát triển hiệu quả trong bối cảnh hiện nay.

IID đang từng bước kiến tạo hệ sinh thái hỗ trợ đa chiều, linh hoạt và có chiều sâu. Với sự đồng hành của các đối tác quốc tế, chuyên gia và doanh nghiệp tiên phong, IID đặt mục tiêu trở thành điểm tựa vững chắc cho thế hệ doanh nghiệp xã hội tiếp theo - những tác nhân thúc đẩy một Việt Nam công bằng, bao trùm và bền vững.



Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu sầu riêng

## CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG XUẤT - NHẬP KHẨU NĂM 2025

**PHAN THỊ LỆ QUYÊN**

Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

*Xu hướng mới trong thương mại quốc tế và những lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do mang đến nhiều tiềm năng xuất - nhập khẩu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tuy nhiên, để tận dụng được các cơ hội, cần có những chính sách hỗ trợ hiệu quả và sự chuyển đổi, thích ứng phù hợp của chính doanh nghiệp.*

Hoạt động xuất - nhập khẩu đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng với nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA) được ký kết. Lâm Đồng là địa phương có thế mạnh về nông sản như rau, hoa, cà phê, trái cây, dược liệu; tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp xuất khẩu tại địa phương có quy mô nhỏ và vừa, năng lực cạnh tranh hạn chế, thiếu thông tin thị trường và khó tiếp cận với các chính sách hỗ trợ

từ Nhà nước. Vì vậy, việc xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ xuất - nhập khẩu hiệu quả là yếu tố quyết định, giúp nâng cao năng lực hội nhập và phát triển bền vững cho các doanh nghiệp địa phương trong năm 2025.

### THỰC TRẠNG VÀ VAI TRÒ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRONG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XUẤT - NHẬP KHẨU

Năm 2024, ngành công thương tỉnh Lâm

Đồng đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động. Nhờ đó, kim ngạch xuất khẩu của tỉnh đạt khoảng 986 triệu USD (tăng 6,1%); trong đó, xuất khẩu nông sản chiếm gần 588 triệu USD (tăng 13,6%). Các mặt hàng chủ lực gồm cà phê nhân (226 triệu USD); rau, củ, quả (112 triệu USD); hoa (59 triệu USD); sầu riêng (104 triệu USD, chủ yếu sang Trung Quốc) đều ghi nhận tăng trưởng tích cực.

Hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng thương hiệu giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường sang hơn 65 quốc gia, trong đó có Nhật Bản, Thụy Sĩ, Ấn Độ, Indonesia, Singapore. Tuy nhiên, một số ngành như công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp vẫn gặp khó khăn do thiếu nguyên liệu và bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Lượng xuất khẩu rau, củ giảm nhẹ về khối lượng nhưng tăng về giá trị, cho thấy xu hướng dịch chuyển sang sản phẩm có giá trị cao.

Ngành công thương xác định xúc tiến thương mại là công cụ then chốt hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường quốc tế. Hoạt động này được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp, đa dạng và có chiều sâu. Chương trình phát triển thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” được đẩy mạnh quảng bá qua nền tảng số, các chuyến bay của Vietnam Airlines và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Nhật Bản, Hàn Quốc. Đồng thời, ngành cũng phân tích và định hướng chiến lược thị trường theo Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đối với 06 nhóm nông sản chủ lực gồm hoa, dệt may - tơ lụa, rau, củ, sầu riêng, chè, cà phê nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng ưu đãi từ các FTA.

Ngành cũng phối hợp với các Thương vụ Việt Nam tại nước ngoài tổ chức giao thương trực tuyến và trực tiếp, đưa sản phẩm địa phương vào hệ thống phân phối

quốc tế. Ngoài ra, nhiều hoạt động kết nối hiệu quả được Cục Xúc tiến thương mại và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tổ chức như “*Tuần hàng nông sản tại Hà Nội, TP.HCM*”, “*Hội chợ quốc tế nông sản tại Thái Lan*”, chương trình “*Kết nối nhà phân phối Nhật Bản - Hàn Quốc - EU*”. Qua đó, giúp doanh nghiệp có cơ hội quảng bá sản phẩm, thiết lập quan hệ đối tác lâu dài và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Ngoài các phương thức xúc tiến truyền thống, thương mại điện tử ngày càng được xem là xu hướng tất yếu, nhất là đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong năm 2024, ngành đã hỗ trợ 08 doanh nghiệp xây dựng zalo mini app để quảng bá sản phẩm đặc trưng trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng (<https://dalatproducts.com>); đồng thời, kết nối với các sàn thương mại điện tử trong và ngoài nước. Các video quảng bá sản phẩm như mắc ca, khoai lang, cà chua Đà Lạt, mút dâu... cũng được phát trên các chuyến bay và sự kiện lớn, góp phần nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu sản phẩm. Đáng chú ý, nhờ sự hỗ trợ tích cực của ngành công thương, trong những năm qua, một số doanh nghiệp bước đầu đã tiếp cận và phát triển kênh phân phối trên các nền tảng thương mại điện tử quốc tế như Amazon, Alibaba, Shopee Global,... Theo báo cáo mới nhất, Chỉ số thương mại điện tử (EBI) của tỉnh Lâm Đồng năm 2025 xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố; điều này minh chứng cho sự bứt phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế số của địa phương.

### **ĐỊNH HƯỚNG HỖ TRỢ NĂM 2025 - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG, KẾT NỐI HIỆU QUẢ**

Trong năm 2025, ngành công thương tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển khai đồng bộ

và hiệu quả các kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động xuất - nhập khẩu bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp địa phương. Cụ thể, các kế hoạch trọng tâm bao gồm: Kế hoạch số 1392/KH-UBND ngày 09/3/2021 về *phát triển thương mại điện tử tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025*; Kế hoạch số 2327/KH-UBND ngày 29/3/2023 về *triển khai Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh*; Kế hoạch số 7068/KH-UBND ngày 22/5/2024 về *phát triển dịch vụ logistics đến năm 2030*.

Trên cơ sở đó, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sẽ tập trung vào một số lĩnh vực trọng yếu sau:

### **Xúc tiến thương mại - Cầu nối đưa sản phẩm Lâm Đồng ra thị trường quốc tế**

Ngành công thương sẽ đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Việc khai thác các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ, cùng với việc mở rộng sang các thị trường mới đầy tiềm năng như Đông Á, ASEAN, Trung Đông, châu Phi, Nam Âu và thị trường Halal sẽ được ưu tiên phát triển. Đặc biệt, tận dụng tối đa các ưu đãi từ các FTA như EVFTA, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) nhằm tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa Lâm Đồng trên thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, các hoạt động xúc tiến thương mại sẽ được tổ chức đa dạng, chuyên nghiệp hơn với sự kết hợp giữa hình thức truyền thống và chuyển đổi số. Ngành sẽ hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế, chương trình kết nối giao thương trực tuyến và

trực tiếp; đồng thời, phát triển các nền tảng số để quảng bá sản phẩm, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp cận khách hàng và đối tác của doanh nghiệp địa phương.

Đặc biệt, ngành công thương đã xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại với chủ đề "*Lâm Đồng - Điểm đến tiềm năng cho hợp tác 2025*" nhằm thúc đẩy xúc tiến các thỏa thuận quốc tế ban đầu và thiết lập mối quan hệ đối tác lâu dài giữa tỉnh Lâm Đồng với các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán trong lĩnh vực đầu tư và thương mại. Qua đó, quảng bá hình ảnh Lâm Đồng như một đối tác tin cậy và đầy tiềm năng trong quan hệ đầu tư - thương mại; tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy tìm kiếm cơ hội xuất khẩu vào các thị trường tiềm năng, thị trường mới. Đây được xem là một hoạt động trọng điểm góp phần mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương trên thị trường toàn cầu.

### **Phát triển dịch vụ logistics và quản lý xuất - nhập khẩu**

Theo Kế hoạch số 7068/KH-UBND, trong năm 2025, ngành công thương tỉnh Lâm Đồng sẽ tập trung phát triển hệ thống dịch vụ logistics hiện đại và đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng xuất - nhập khẩu. Trọng tâm là đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics, kho lạnh và phát triển hệ thống vận tải đa phương thức để giảm chi phí, tăng tốc độ lưu thông hàng hóa và đảm bảo chất lượng sản phẩm xuất khẩu thông qua việc thiết lập hồ sơ, tài liệu phục vụ thu hút nhà đầu tư chiến lược cho các dự án trọng điểm như trung tâm logistics tại Bảo Lộc và Đức Trọng, góp phần hoàn thiện mạng lưới logistics hiện đại của tỉnh.

Đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong việc tăng cường công tác quản lý xuất - nhập khẩu

bằng cách hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý hải quan, kiểm dịch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Qua đó, nhằm kiểm soát hiệu quả các rủi ro, ngăn chặn gian lận xuất xứ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp. Sự phối hợp này sẽ góp phần minh bạch hóa quy trình xuất - nhập khẩu, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành xuất - nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

### **Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa**

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa - nhóm chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số doanh nghiệp xuất - nhập khẩu của tỉnh, ngành công thương sẽ tập trung hỗ trợ toàn diện và đồng bộ. Trước hết, tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu về thương mại điện tử để nâng cao kỹ năng số, khả năng tiếp cận thị trường trong nước cũng như quốc tế cho doanh nghiệp.

Song song với đó, chương trình khuyến công sẽ tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị hiện đại và tiên tiến nhằm cải tiến quy trình sản xuất, đóng gói và bảo quản sản phẩm, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng cho hàng hóa xuất khẩu.

Ngoài ra, ngành tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tạo điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, qua đó thúc đẩy đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng quy mô kinh doanh, góp phần nâng cao sức cạnh tranh và phát triển bền vững cho các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

### **Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Nhằm bắt kịp xu thế phát triển kinh tế số và thương mại điện tử phủ sóng toàn cầu, ngành tích cực khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ

số trong toàn bộ chuỗi giá trị xuất - nhập khẩu. Trong đó, việc phát triển gian hàng số trên các sàn thương mại điện tử quốc tế, xây dựng nền tảng quản lý dữ liệu khách hàng hiện đại, cùng với vận hành hệ thống logistics thông minh sẽ được ưu tiên đầu tư và hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Bên cạnh đó, triển khai rộng rãi các chương trình đào tạo chuyển đổi số chuyên sâu và hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu số. Các khóa đào tạo năm 2025 sẽ tập trung vào việc nâng cao kỹ năng bán hàng trên các kênh thương mại điện tử, giúp hộ kinh doanh, tiểu thương tại các chợ trên địa bàn tỉnh tiếp cận hiệu quả với thị trường số. Đồng thời, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu nông sản tham gia sàn Tridge.com (sàn thương mại điện tử B2B, hỗ trợ xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm toàn cầu thông qua nền tảng E-Marketplace và giải pháp tri thức kinh doanh) để kết nối trực tiếp với người mua hàng tại thị trường Hàn Quốc; qua đó, thúc đẩy giao thương hiệu quả và nâng cao năng lực cạnh tranh trong môi trường số ngày càng phát triển.

Năm 2025 là năm bản lề để hiện thực hóa các mục tiêu xuất khẩu của Lâm Đồng. Những định hướng chiến lược trên không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động xuất - nhập khẩu mà còn tạo dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong dài hạn; đồng thời, tăng cường kết nối hiệu quả giữa doanh nghiệp địa phương với các thị trường quốc tế, mở rộng mạng lưới thương mại và thúc đẩy sự hội nhập sâu, rộng trong giai đoạn tới. Với định hướng rõ ràng và quyết tâm thực hiện, ngành công thương sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế trong kỷ nguyên số của tỉnh Lâm Đồng.



*Khu du lịch quốc gia hồ Tuyên Lâm*

## LÂM ĐỒNG GỠ KHÓ CHO CÁC DỰ ÁN NGOÀI NGÂN SÁCH - DU LỊCH CHỜ BỨT PHÁ

**NGUYỄN NỮ HUYỀN VY**

*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lâm Đồng*

***Để bảo đảm cho kế hoạch tăng trưởng 02 con số, Lâm Đồng đã và đang tập trung các giải pháp nhằm cải thiện môi trường thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư vào địa phương. Trong đó, tháo gỡ vướng mắc với các dự án đầu tư ngoài ngân sách, tạo đột phá cho hoạt động của doanh nghiệp đang đầu tư tại Lâm Đồng là một trong những vấn đề đang được quan tâm hiện nay.***

Với vị trí cửa ngõ phía Nam Tây Nguyên, diện tích tự nhiên rộng lớn 9.781,2 km<sup>2</sup> và dân số hơn 1,3 triệu người, Lâm Đồng đã và đang nổi lên như một điểm sáng thu hút đầu tư. Lợi thế chiến lược của Lâm Đồng nằm ở khả năng kết nối trực tiếp ba vùng kinh tế trọng điểm: Tây Nguyên, TP. Hồ Chí Minh và duyên hải Nam Trung bộ, cùng với hệ thống giao thông huyết mạch như Quốc lộ 20, 27, 27C, 28, 55 và

Cảng hàng không quốc tế Liên Khương. Đặc biệt, Quốc lộ 27C nối Đà Lạt và Nha Trang đã rút ngắn đáng kể khoảng cách giữa 02 trung tâm du lịch lớn, củng cố vai trò trung tâm thu hút và phân phối du khách trong tam giác du lịch Lâm Đồng - Khánh Hòa - Bình Thuận.

Không chỉ sở hữu vị trí chiến lược về kết nối vùng, Lâm Đồng còn hội tụ những điều kiện tự nhiên và văn hóa đặc sắc

để phát triển mạnh mẽ ngành du lịch với cảnh quan thơ mộng, khí hậu mát mẻ cùng nhiều di tích, thắng cảnh nổi tiếng là nền tảng vững chắc cho sự phát triển du lịch chất lượng cao.

Nhận thức rõ tiềm năng này, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành nhiều chính sách, nghị quyết quan trọng; trong đó, nổi bật là Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về *phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*. Nhờ những nỗ lực này, du lịch của tỉnh đang dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, tạo ra nhiều sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu Đà Lạt - Lâm Đồng.

Để hiện thực hóa các định hướng của Tỉnh ủy, tỉnh Lâm Đồng đã ưu tiên huy động mọi nguồn lực cho phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, từ đó tạo nền tảng thúc đẩy du lịch bứt phá. Công tác xã hội hóa du lịch được đẩy mạnh thông qua việc ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông kết nối du lịch, với hơn 5.319 tỷ đồng được bố trí từ đầu năm 2022 để nâng cấp đèo Prenn, xây dựng đường vành đai Đà Lạt và nhiều tuyến đường quan trọng khác. Nguồn lực cũng được ưu tiên cho công tác quy hoạch, đặc biệt là Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1727/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 đã xác định 34 dự án du lịch trọng điểm.

Những nỗ lực đầu tư bài bản này đã góp phần quan trọng vào kết quả thu hút đầu tư ngoài ngân sách đáng khích lệ thời gian qua. Lũy kế đến tháng 5/2025, toàn tỉnh Lâm Đồng đã thu hút 935 dự án đầu tư ngoài ngân sách, với tổng vốn đăng ký lên đến 157.246,3 tỷ đồng trên quy mô 64.459,6 ha. Riêng trong lĩnh vực du lịch, Lâm Đồng hiện có 120 dự án du lịch, dịch vụ với tổng vốn đăng ký khoảng

48.007,35 tỷ đồng, quy mô diện tích 10.567,16 ha. Trong đó, có 114 dự án đầu tư trong nước và 06 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI). Đáng chú ý, tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, hiện có 37 dự án đang được triển khai đầu tư với tổng vốn đăng ký 9.599,7 tỷ đồng; trong đó, 14 dự án đã đi vào hoạt động với 949 phòng lưu trú, tạo ra việc làm cho 1.200 lao động, thu hút hơn 02 triệu lượt du khách/năm. Những con số này đã minh chứng cho niềm tin của các nhà đầu tư vào tiềm năng phát triển của Lâm Đồng.

Dù bức tranh đầu tư rục rịch, các dự án ngoài ngân sách tại Lâm Đồng vẫn đang đối mặt với không ít rào cản. Đầu tiên là thủ tục hành chính phức tạp, chồng chéo; quy trình cấp phép đầu tư, xây dựng, đất đai còn rườm rà, thiếu đồng bộ giữa các sở, ban, ngành. vướng mắc về quy hoạch cũng là một vấn đề lớn, do một số khu vực chưa có quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch thường xuyên thay đổi.

Đặc biệt, trong lĩnh vực du lịch - ngành được kỳ vọng là mũi nhọn - những vướng mắc còn trầm trọng và phức tạp hơn. Cụ thể như: các dự án du lịch thường đối mặt với vấn đề đất đai đặc thù, khi đất phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thường nằm trong các khu vực cần bảo vệ môi trường, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, gây khó khăn cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và cấp phép xây dựng. Thách thức khác là xung đột giữa phát triển du lịch và bảo tồn môi trường, đòi hỏi sự cân bằng giữa phát triển và bảo tồn. Dù Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng đã xác định các dự án ưu tiên; tuy nhiên, quy hoạch du lịch tổng thể vẫn còn hạn chế, thiếu chi tiết và tầm nhìn dài hạn. Vấn đề cấp phép xây dựng tại các khu vực nhạy cảm cũng gây khó khăn do địa hình phức tạp, đòi hỏi quy định chặt chẽ về kiến trúc, mật độ xây dựng. Cuối cùng, thiếu tính liên

kết giữa các sản phẩm du lịch dẫn đến những dự án phát triển riêng lẻ, chưa tạo thành chuỗi giá trị tổng thể, làm giảm sức cạnh tranh và trải nghiệm của du khách. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu và tác động của thiên tai cũng tiềm ẩn rủi ro lớn cho các dự án du lịch tại Lâm Đồng.

Để tháo gỡ những "nút thắt" hiện hữu, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các dự án ngoài ngân sách, nhất là du lịch, trong thời gian tới, Lâm Đồng cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- *Đơn giản hóa và minh bạch hóa thủ tục hành chính*: rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến chính quyền điện tử. Mọi quy trình, thủ tục phải được công khai, minh bạch. Đồng thời, tỉnh cần thường xuyên đối thoại, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

- *Hoàn thiện và ổn định quy hoạch*: sớm hoàn thiện các quy hoạch ngành, quy hoạch chi tiết các khu vực trọng điểm, nhất là quy hoạch du lịch, đảm bảo tính ổn định, đồng bộ và tầm nhìn dài hạn. Tăng cường công bố, công khai quy hoạch để nhà đầu tư nắm rõ.

- *Tạo quỹ đất sạch và đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng*: xây dựng cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư hợp lý, đảm bảo quyền lợi cho người dân. Thành lập các quỹ phát triển đất, tập trung giải phóng mặt bằng tại các khu vực tiềm năng để có quỹ đất sạch sẵn sàng cho nhà đầu tư.

- *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*: tăng cường liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu của các ngành, đặc biệt là du lịch, cùng với chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài.

- *Đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật*: ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng giao thông kết nối điện, nước, viễn thông đến các khu vực tiềm năng phát triển dự án. Tiếp tục triển khai các tuyến đường quan trọng đã được bố trí vốn.

- *Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển du lịch bền vững*: rà soát các quy định pháp luật liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường cho các dự án du lịch. Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đặc thù cho các dự án du lịch sinh thái, cộng đồng, văn hóa. Tăng cường kiểm soát và giám sát môi trường để đảm bảo phát triển bền vững.

- *Tăng cường xúc tiến đầu tư và quảng bá*: đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư, tập trung vào các nhà đầu tư chiến lược, có tiềm lực và kinh nghiệm. Tăng cường quảng bá hình ảnh du lịch Lâm Đồng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch để thu hút du khách và nhà đầu tư.

Việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ngoài ngân sách, đặc biệt là các dự án du lịch, không chỉ là trách nhiệm của nhà đầu tư mà còn đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của các cấp chính quyền, sở, ban, ngành. Với số lượng lớn các dự án đang triển khai và hoàn thành, Lâm Đồng đã chứng minh được sức hút của mình. Chỉ khi tạo được một môi trường đầu tư thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn, tỉnh Lâm Đồng mới có thể phát huy tối đa tiềm năng, trở thành điểm đến lý tưởng cho các nhà đầu tư và du khách, góp phần đưa tỉnh nhà phát triển nhanh và bền vững, hiện thực hóa mục tiêu trở thành tỉnh phát triển khá toàn diện của cả nước; xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực Đông Nam Á, là trung tâm giáo dục, đổi mới sáng tạo vào năm 2030.



Thu hoạch chè. Ảnh: Internet

## HIỆU QUẢ CỦA DỰ ÁN SẢN XUẤT CHÈ HỮU CƠ, LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ TẠI LÂM ĐỒNG

**PHẠM THANH SƠN**

*Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng*

Trong những năm gần đây, với mong muốn khẳng định chất lượng và xây dựng thương hiệu chè của địa phương, tỉnh Lâm Đồng đã đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các vùng chè hữu cơ. Đây được xem là một trong những giải pháp nhằm bảo vệ sức khỏe người trồng, sản xuất, chế biến, tiêu dùng cũng như môi trường sống; đồng thời, nâng cao thu nhập, hướng đến một nền nông nghiệp sạch và phát triển bền vững.

Chè (*Camellia sinensis* L. Okuntze) là loại cây trồng có lịch sử lâu đời. Việt Nam là một trong một số ít nước trên thế giới có điều kiện tự nhiên và truyền thống sản xuất chè. Là cây công nghiệp dài ngày,

có vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người trồng chè. Cây chè giúp chống xói mòn, phủ xanh đất trống đồi trọc, tạo việc làm cho lao động nông thôn. Với đặc điểm sinh trưởng khỏe, cho thu hoạch búp liên tục (6-8 lứa/năm), thích nghi rộng với các điều kiện về đất đai, khí hậu, đặc biệt là đất đồi núi; là đồ uống phổ biến với thị trường tiêu thụ rộng (cả nội tiêu và xuất khẩu), cây chè đã khẳng định được vị thế xứng đáng trong quá trình phát triển và đem lại nguồn kinh tế cho tỉnh Lâm Đồng.

Thị trường xuất khẩu chè không đa dạng, chủ yếu là Đài Loan (Trung Quốc), Pakistan, Afghanistan; ngoài ra, còn có Nga, Mỹ,... Đối với sản phẩm chè Oolong,

thị trường tiêu thụ chủ yếu là Đài Loan với khoảng 90% sản lượng; tuy nhiên, người trồng chè chỉ canh tác thông thường. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, thị trường Đài Loan hạn chế thu mua sản phẩm chè từ Lâm Đồng dẫn đến nhiều doanh nghiệp sản xuất chè không tiêu thụ được hoặc tiêu thụ với giá thấp, gây khó khăn cho sản xuất, giảm sản lượng; một số doanh nghiệp phá sản hoặc chuyển giao cho doanh nghiệp khác.

Để giúp người trồng chè mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, việc canh tác chè an toàn, chất lượng cao theo tiêu chuẩn hữu cơ là một lối đi cần thiết, đáp ứng nhu cầu sử dụng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ nói chung và sản phẩm chè hữu cơ nói riêng.

Năm 2024 là năm thứ hai Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bảo Lâm, Trung tâm Nông nghiệp huyện Bảo Lâm, UBND xã Lộc Quảng triển khai xây dựng mô hình thuộc Danh mục dự án khuyến nông Trung ương “*Xây dựng mô hình sản xuất chè hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị tại Lâm Đồng*”. Dự án tập trung vào giải quyết một số nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình tổ chức sản xuất và chế biến chè như quy trình sản xuất áp dụng theo hướng hữu cơ nhằm đảm bảo sản phẩm chè không chứa các tác nhân gây bệnh (chất độc sinh học, hóa chất); có thể truy xuất nguồn gốc đảm bảo tính an toàn của sản phẩm. Đồng thời, xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm.

Dự án được thực hiện với 10 hộ tham gia, quy mô 10 ha chè chất lượng cao (giống chè Tứ Quý) tại xã Lộc Quảng.

Qua gần 02 năm thực hiện mô hình chuyển từ phương thức canh tác thông thường sang canh tác hữu cơ bước đầu

nhận thấy, sản xuất chè theo tiêu chuẩn hữu cơ, cây chè sinh trưởng và phát triển chậm lại, năng suất giảm so với phương pháp truyền thống do nông dân chỉ bón phân hữu cơ vi sinh, phân chuồng đã được ủ hoai mục, không sử dụng phân bón hóa học cho cây chè.

Ngoài ra, nông dân tham gia xây dựng mô hình được tập huấn và đã áp dụng tốt quy trình canh tác chè hữu cơ. Việc chuyển đổi từ phương thức canh tác thông thường sang canh tác hữu cơ ban đầu còn gặp nhiều khó khăn như năng suất chè giảm, tâm lý e ngại của người sản xuất chè. Tuy nhiên việc sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, phân bón sinh học, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc đúng lúc, đúng thời điểm đã giúp vườn chè sinh trưởng và phát triển ổn định.

*Về hệ sinh thái vườn chè:* dần dần cung cấp chất hữu cơ cho đất, cải tạo đất làm cho đất tơi xốp, vi sinh vật hoạt động mạnh, tăng cường sức đề kháng cho cây chè giúp cây sinh trưởng khỏe; giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe người sản xuất, tiêu dùng và môi trường sinh thái.

*Về sinh trưởng, phát triển, năng suất:* cây chè khỏe hơn, lá chè bắt đầu có độ ánh bóng, lá dày hơn... Qua theo dõi diễn biến tình hình sâu, bệnh hại chè tại mô hình cho thấy, trên cả mô hình và đại trà hàng năm đều xuất hiện các đối tượng gây hại như: rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi; bệnh phòng lá chè, bệnh chám xám,... Đặc biệt, vào mùa mưa, các bệnh do nấm gây hại nặng ở một số hộ tham gia mô hình do phun thuốc bảo vệ thực vật sinh học nên tác dụng chậm và diệt không triệt để; còn tại mô hình đại trà, khi xuất hiện sâu, bệnh hại, người dân dùng thuốc bảo vệ thực vật hóa học nên tiêu diệt nhanh hơn, tuy nhiên, tần suất xuất hiện sâu, bệnh hại nhiều hơn.

Do đang thực hiện chuyển đổi sang sản xuất chè hữu cơ, sản phẩm chè thu hoạch đã được công ty thu mua với giá cao hơn so với sản xuất đại trà để sản xuất trà chất lượng cao nhằm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; giá chè búp tươi bình quân cả năm được công ty thu mua là 28.000 đồng/kg (chè thông thường là 26.000 đồng/kg).

Hiện nay, vườn chè sinh trưởng và phát triển ổn định, người chăm sóc không phải tiếp xúc với thuốc bảo vệ thực vật hóa học, giảm ô nhiễm môi trường và giá chè búp tươi được thu mua cao hơn và ổn định hơn so với sản xuất truyền thống; do đó, đã khuyến khích người nông dân trồng chè yên tâm chuyển sang sản xuất chè hữu cơ.

Qua công tác khảo sát thực tế mô hình, các đơn vị thu mua chè búp tươi bước đầu đánh giá cao việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất chè theo hướng hữu cơ tại các hộ tham gia mô hình và tiến hành thu mua riêng sản phẩm chè của mô hình với giá cao hơn 2.000 đồng/kg so với sản xuất đại trà để sản xuất chè cao cấp; đồng thời, khuyến khích người dân tiếp tục thực hiện, nhân rộng thành vùng nguyên liệu chè chất lượng cao giúp các đơn vị thu mua có nguồn nguyên liệu ổn định và chất lượng cao.

Trong 02 năm triển khai, được sự quan tâm và hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lâm Đồng cùng các địa phương đang sản xuất chè trên địa bàn tỉnh, dự án đã tổ chức 05 lớp tập huấn trong và ngoài mô hình cho 145 học viên tham gia là đại diện nông hộ về sản xuất chè hữu cơ. Học viên được học lý thuyết và tham quan trực tiếp tại mô hình sản xuất chè hữu cơ của dự án để từ đó hiểu và nắm rõ các kỹ thuật, quy định trong sản xuất chè hữu cơ; cách sản xuất phân ủ hoại mục tại chỗ để bón

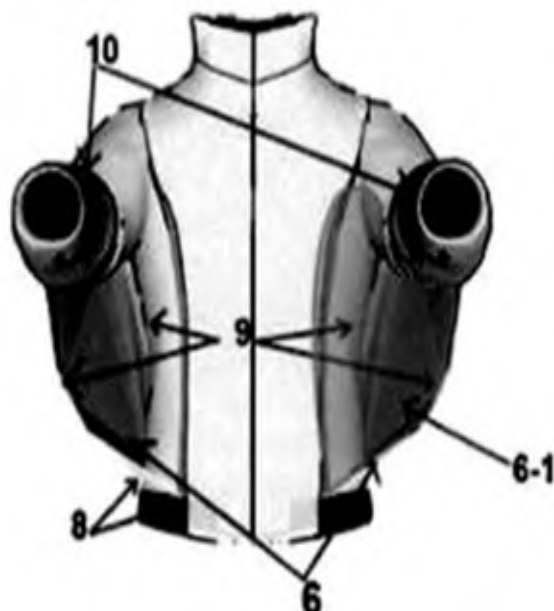
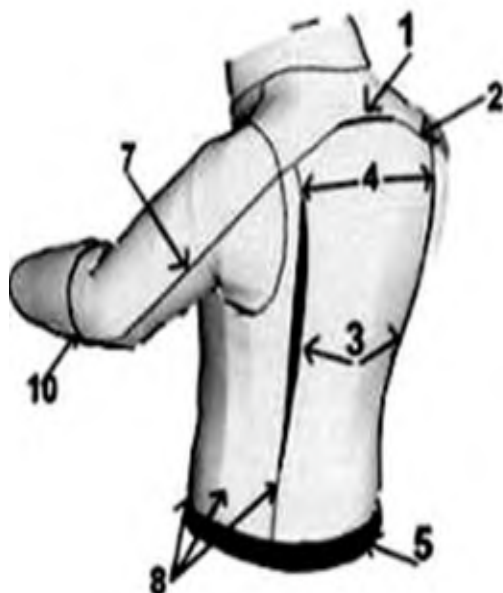
cho cây trồng, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học, không sử dụng thuốc cỏ...

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Lâm Đồng đã cử cán bộ kỹ thuật phụ trách mô hình phối hợp với các địa phương, tổ hợp tác sản xuất chè hữu cơ trong việc hỗ trợ vật tư cho các hộ tham gia mô hình; hướng dẫn ghi chép sổ sách, khắc phục các điểm chưa phù hợp; hướng dẫn thanh tra, giám sát nội bộ; tư vấn, chăm sóc cây chè... theo tiêu chuẩn TCVN 11041-2:2017 về *trồng trọt hữu cơ* và TCVN 11041-6:2018 *quy định về sản xuất chè hữu cơ* dựa trên 04 nguyên tắc sản xuất nông nghiệp hữu cơ (sức khỏe, sinh thái, công bằng, cẩn trọng) cho các tổ hợp tác, hợp tác xã. Bên cạnh đó, phối hợp với các địa phương tổ chức đánh giá, cấp chứng nhận sản xuất chè hữu cơ theo tiêu chuẩn Việt Nam cho tổ hợp tác, hợp tác xã đạt yêu cầu trong năm 2025.

Nhìn chung, qua gần 02 năm triển khai dự án với một số kết quả đã đạt được ban đầu, dự án được triển khai có ý nghĩa quan trọng trong việc thay đổi tập quán canh tác chè theo phương pháp truyền thống sang thâm canh cây chè theo hướng hữu cơ, sản xuất hàng hóa nhằm mang lại năng suất, chất lượng cao, từ đó, nâng cao hiệu quả cho ngành sản xuất chè.

Từ kết quả của dự án sẽ mở ra triển vọng nhân rộng mô hình thành vùng nguyên liệu chè hữu cơ với chất lượng ổn định; khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, lao động để cung cấp nguồn nguyên liệu chè chất lượng cao cho các nhà máy chế biến chè trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và cả nước, nhằm cung cấp sản phẩm chè chất lượng cao cho thị trường trong nước và xuất khẩu, giúp nâng cao thu nhập cho người trồng chè tại huyện Bảo Lâm nói riêng và toàn tỉnh Lâm Đồng nói chung.

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI ÁO ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ HAI CÁNH



Mới đây, Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã cấp Văn bằng bảo hộ số 1-0041585 B về áo điều hòa không khí hai cánh cho tác giả của sáng chế là Ngô Thị Thu Duyên.

Sáng chế đề cập áo điều hòa không khí hai cánh chuyên dụng dành cho các đối tượng đi bằng phương tiện thô sơ như xe máy, xe đạp... có tác dụng chống truyền nhiệt bên ngoài và tản nhiệt liên tục ở bên trong bằng cấu trúc thông gió tự nhiên phối hợp với tốc độ di chuyển của phương tiện khi cần.

Áo điều hòa theo sáng chế số 1-0041585 B có kết cấu bao gồm:

- Một cửa thoát gió tạo ra bởi một khóa kéo nằm trên đường xẻ ngang tại thân sau của áo (ngang với vị trí triết áp của cơ thể để thoát gió).

- Hai cửa đón gió tạo ra bởi hai khóa kéo nằm trên hai đường xẻ dọc thân sau

của áo. Bộ phận này nhận gió vào theo phương ngang, dẫn gió thổi qua lưng và đẩy toàn bộ không khí nóng trong cơ thể đi lên phía trên qua cửa thoát gió.

- Một đai chun bo gấu áo giúp phần gấu áo ép chặt vào hông người mặc để không khí khi thổi vào không bị thoát ra ngoài theo chiều bên dưới gây giảm sức gió và hiệu quả.

- Hai cánh đón gió, tạo ra vùng đón gió lớn; trong đó, mỗi cánh đón gió được gắn với áo tại 03 đường nối (đường xẻ dọc trên thân áo; đường xẻ ngang trên ống tay áo; 03 khuy bấm nằm trên đường thẳng gần như song song với gấu áo từ sau lưng ra phía trước).

- Hai khuy bấm để gắn cánh đón gió với thân áo khi không sử dụng cánh đón gió.

- Hai ống tay áo tháo rời giúp áo có thể chuyển từ áo dài tay sang ngắn tay.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Bà Ngô Thị Thu Duyên.

Số 14 ngách 84/33 Trần Quang Diệu, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

### GIỐNG KHOAI TÂY KT6, KT10

Giống khoai tây KT6, KT10 do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ (Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm) lai tạo và chọn lọc.

#### KHOAI TÂY KT10

Giống khoai tây KT10 được lai tạo và chọn lọc từ tổ hợp lai Solara x 47; mang gen kháng bệnh mốc sương R1 và R2 (được nhận diện bằng chỉ thị phân tử BA213C14t7 và STM3016).

Giống khoai tây KT10 có thời gian sinh trưởng từ 80-85 ngày, dạng cây đứng, lá màu xanh đậm, khả năng sinh trưởng và phát triển tốt, chiều cao cây từ 55-60 cm, kháng bệnh mốc sương ở mức điểm 3, nhiễm nhẹ với một số sâu, bệnh hại chính (rệp, nhện, bọ trĩ, virus...).

Giống khoai tây KT10 có dạng củ hình oval dài, vỏ củ màu vàng, mắt củ nông, ruột củ màu vàng trung bình. Giống cho năng suất từ 21,02-23,34 tấn/ha. Hàm lượng chất khô đạt 18,9-19,2%, hàm lượng tinh bột 13,4-16,5%, chất lượng thử nếm ngon (điểm 2), thích hợp cho nhu cầu ăn tươi.

#### KHOAI TÂY KT6

Giống khoai tây KT6 được lai tạo và chọn lọc từ tổ hợp lai Solara x 47 năm 2012, mã số 10, dòng chọn được là dòng số 167. Giống khoai tây KT6 mang gen kháng bệnh mốc sương R1 (đã được sàng lọc bằng chỉ thị phân tử liên kết với



Giống khoai tây KT10

gen kháng bệnh mốc sương BA213C14t7 hay LP2).

Giống KT6 có thời gian sinh trưởng ngắn 75-80 ngày, khả năng sinh trưởng và phát triển tốt. Chiều cao cây 50-55 cm, dạng cây đứng, lá màu xanh nhạt, nhiễm nhẹ với một số sâu, bệnh hại chính (rệp, nhện, bọ trĩ, bệnh đốm lá, héo xanh), nhiễm bệnh mốc sương ở mức nhẹ; có 6-8 củ/khóm, năng suất đạt 21-25 tấn/ha.

Giống khoai tây KT6 có dạng củ hình oval, mắt nông, vỏ củ màu vàng, ruột củ màu vàng đậm. Hàm lượng chất khô đạt 19-20%, hàm lượng đường khử đạt 0,5%; hàm lượng tinh bột đạt 16-17%, phù hợp cho nhu cầu ăn tươi.

*Thông tin chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Cây có củ,  
Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm  
Xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0243 8615485;  
Fax: 0243 8616821*

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### BURUNDI

**Sản phẩm điều chỉnh:** bột khoai lang.

**Thông báo số:** G/TBT/N/BDI/582, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn Burundi được thông báo nêu rõ các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với bột khoai lang thu được bằng cách nghiền khoai lang khô (*Ipomoea batatas* Lam. thuộc họ *Convolvulaceae*) dùng cho mục đích tiêu dùng của con người.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** yêu cầu về an ninh quốc gia; thông tin cho người tiêu dùng, ghi nhãn; yêu cầu về chất lượng.

**Ngày dự kiến có hiệu lực:** 06 tháng sau khi thông qua.

**Ngày dự kiến thông qua:** sẽ được xác định.

**Ngày cuối cùng để lấy ý kiến:** 60 ngày kể từ ngày thông báo.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cục Tiêu chuẩn và Kiểm soát Chất lượng Burundi (BBN).

Địa chỉ: số 500 Boulevard de la Tanzanie

Hộp thư: 3535 Bujumbura, Burundi

Email: [info@bbnburundi.org](mailto:info@bbnburundi.org)

Website: [www.bbnburundi.org](http://www.bbnburundi.org).



# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### BOTSWANA

**Sản phẩm điều chỉnh:** nước đóng chai không phải là nước thiên nhiên.

**Thông báo số:** G/TBT/N/BWA/180, ngày 23 tháng 4 năm 2025.

**Mô tả nội dung:** tiêu chuẩn Botswana quy định các yêu cầu về vật lý, hóa học và vi sinh đối với nước đóng chai không phải nước khoáng thiên nhiên để tiêu dùng cho con người. Tiêu chuẩn này cũng quy định các phương pháp được phép xử lý và yêu cầu về đóng chai, dán nhãn.

*Lưu ý:* nước có thể được cung cấp dưới dạng nước đóng chai không có ga (nước tĩnh) hoặc nước đóng chai có ga (nước có ga).

Tiêu chuẩn này không bao gồm nước có chứa đường, chất tạo ngọt, chất tạo hương vị hoặc các chất phụ gia khác.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** yêu cầu về an ninh quốc gia; thông tin cho người tiêu dùng, dán nhãn; phòng ngừa các hành vi lừa dối và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người; bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe của động/thực vật; bảo vệ môi trường; yêu cầu về chất lượng; hài hòa hóa; giảm rào cản thương mại và tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại.

**Ngày dự kiến thông qua:** ngay lập tức.

**Ngày dự kiến có hiệu lực:** được xác định.

**Ngày cuối cùng để nhận ý kiến:** không áp dụng.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cục Tiêu chuẩn Botswana.

Địa chỉ: hòm thư BO 48, Gaborone, Botswana

Điện thoại: (+267) 3903200

Fax: (+267) 3903120

Email: [enquiries@bobstandards.bw](mailto:enquiries@bobstandards.bw).





Ảnh: Internet

## BỘ CHỈ SỐ DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG CSI - CÔNG CỤ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

**Bộ chỉ số CSI đã và đang chứng minh những tác động tích cực đối với cộng đồng doanh nghiệp, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững, hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững doanh nghiệp Việt Nam.**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, phát triển bền vững trở thành yêu cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp.

Bộ chỉ số doanh nghiệp bền vững (Corporate Sustainability Index - CSI) ra đời nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá toàn diện các hoạt động quản trị, sản xuất kinh doanh trên cả ba trụ cột: kinh tế, xã hội, môi trường.

### **BỘ CHỈ SỐ CSI LÀ GÌ?**

Bộ chỉ số CSI được xây dựng trên cơ sở các chuẩn mực quốc tế, tích hợp nhiều tiêu chí đánh giá cụ thể, dễ áp dụng. CSI không chỉ đơn thuần là bộ công cụ chấm điểm mà còn giúp doanh nghiệp tự rà soát năng lực nội tại, nhận diện các vấn đề tồn tại, từ đó xây dựng lộ trình cải tiến phù hợp. Bộ chỉ số bao gồm:

- Tiêu chí kinh tế: đánh giá hiệu quả kinh doanh, minh bạch tài chính, quản trị rủi ro, quản trị chuỗi cung ứng;
- Tiêu chí xã hội: đảm bảo quyền lợi người lao động, an sinh xã hội, trách nhiệm cộng đồng, bình đẳng giới;
- Tiêu chí môi trường: tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải, quản lý chất thải,

ứng dụng năng lượng tái tạo, chuyển đổi sang công nghệ xanh.

Hàng năm, CSI luôn được cập nhật các nội dung phản ánh những thay đổi quan trọng mà doanh nghiệp cần lưu tâm hay xu thế mới từ quốc tế.

## **ỨNG DỤNG CSI TRONG BỐI CẢNH MỚI**

Trong xu thế kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi số, bộ chỉ số CSI ngày càng có ý nghĩa quan trọng. Đặc biệt, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử, logistics, du lịch, chế biến nông sản... khi áp dụng CSI sẽ dễ dàng tích hợp thêm các tiêu chí xanh đặc thù như Bộ tiêu chí Thương mại điện tử xanh (ECGI), từ đó, tạo lợi thế cạnh tranh trong nước và quốc tế.

Bộ chỉ số CSI cũng có thể đồng bộ hóa với các tiêu chuẩn quản lý hiện có như ISO 9001 (quản lý chất lượng), ISO 14001 (quản lý môi trường), ISO 45001 (quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp), GlobalGAP (thực hành nông nghiệp tốt toàn cầu)... Qua đó, giúp doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản trị tổng thể, chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả hơn; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động, môi trường.

## **LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI BỘ CHỈ SỐ CSI**

Việc áp dụng CSI được khuyến nghị theo lộ trình gồm 04 giai đoạn:

1. Cam kết chiến lược phát triển bền vững, xây dựng chính sách minh bạch thông tin, đạo đức kinh doanh.

2. Triển khai quản trị chuỗi cung ứng có trách nhiệm, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo quyền lợi người lao động.

3. Xanh hóa hoạt động nội bộ, tiết kiệm năng lượng, kiểm soát phát thải, giảm

thiểu rác thải nhựa.

4. Đầu tư nghiên cứu phát triển, đổi mới sáng tạo, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn và công nghệ xanh.

## **LỢI ÍCH THIẾT THỰC KHI ÁP DỤNG CSI**

Hiện Bộ chỉ số CSI được xem là một sáng kiến độc đáo hỗ trợ xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển bền vững đối với doanh nghiệp với nguyên tắc đơn giản, dễ hiểu, dễ áp dụng, được quán triệt từ lúc bắt đầu xây dựng cho đến các kỳ cập nhật, điều chỉnh hàng năm.

Việc áp dụng Bộ chỉ số CSI góp phần mang lại nhiều lợi ích lớn cho doanh nghiệp thông qua đáp ứng các chỉ số cơ bản và theo các mức độ chỉ số nâng cao, từ đó, giúp doanh nghiệp giảm thiểu rủi ro pháp lý; nâng cao hình ảnh, uy tín của doanh nghiệp, góp phần tăng cường sự tin tưởng của khách hàng, nhà đầu tư; tiếp cận dễ dàng hơn các nguồn vốn xanh, chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, trong xu thế hội nhập quốc tế, các tiêu chuẩn bền vững trở thành “giấy thông hành” để doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

## **ĐỊNH HƯỚNG ÁP DỤNG TẠI LÂM ĐỒNG**

Đối với tỉnh Lâm Đồng, địa phương có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, du lịch sinh thái, chế biến nông sản, việc áp dụng bộ chỉ số CSI là bước đi chiến lược để doanh nghiệp nâng cao giá trị gia tăng, tăng khả năng cạnh tranh bền vững. Việc tích hợp CSI với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và khởi nghiệp sáng tạo sẽ tạo nền tảng phát triển lâu dài, thân thiện với môi trường, đóng góp tích cực cho mục tiêu phát triển xanh của tỉnh trong tương lai.



Ảnh: Internet

## CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KINH DOANH BỀN VỮNG

**Các doanh nghiệp khu vực tư nhân được hỗ trợ kinh doanh bền vững, xây dựng tài liệu, bộ công cụ đánh giá mô hình kinh doanh bền vững; kết nối doanh nghiệp kinh doanh bền vững với các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư; kết nối các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp thành công điển hình trong nước và quốc tế...**

Ngày 28/02/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BTC về *hướng dẫn cơ chế quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022-2025" ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Chương trình 167)*. Thông tư quy định rõ về nội dung chi và

mức chi phát triển hệ sinh thái hỗ trợ kinh doanh bền vững.

Cụ thể, theo Thông tư, nội dung chi xây dựng tài liệu về kinh doanh bền vững gồm: bộ công cụ đánh giá mô hình kinh doanh bền vững; các ấn phẩm báo chí, xuất bản (chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm, ký sự, bài viết); tài liệu, ấn phẩm dưới dạng tác phẩm văn học nghệ thuật (tranh, panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, bảng điện tử); tài liệu, ấn phẩm dưới dạng chương trình truyền hình. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm theo hình thức trực tiếp, trực tuyến, kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến nhằm chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và thực tiễn tốt về kinh doanh bền vững, các mô hình kinh doanh bền vững; tập huấn, hướng dẫn, phổ biến các tài liệu quy định nêu trên;

kết nối doanh nghiệp kinh doanh bền vững với các tổ chức tín dụng, nhà đầu tư; kết nối các tổ chức, chuyên gia, doanh nghiệp thành công điển hình trong nước và quốc tế.

Tổ chức khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ, quản lý về kinh doanh bền vững. Cùng với đó, xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững.

Về mức chi xây dựng tài liệu về kinh doanh bền vững thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính *hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp.*

Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính *quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.*

Tổ chức khóa bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ, quản lý về kinh doanh bền vững thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính *hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;* Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ Tài chính *sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.*

Xây dựng mạng lưới chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững: thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và Điều 11, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 52/2023/TT-BTC

ngày 08/8/2023 của Bộ Tài chính *hướng dẫn cơ chế sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.*

Theo Thông tư, ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững theo các nội dung quy định tại Chương trình 167 và nội dung hỗ trợ tương ứng quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa xác định nội dung hỗ trợ, đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP khi thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững.

Nội dung chi, xác định chi phí, kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh bền vững theo quy định tại Thông tư số 52/2023/TT-BTC. Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho từng nội dung theo định mức hỗ trợ cao nhất quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

Quy trình lập, phân bổ, giao dự toán, chấp hành và kế toán, kiểm toán, quyết toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình 167 theo quy định pháp luật; đảm bảo thiết thực, hiệu quả, khả thi, tiết kiệm, không trùng lặp hoạt động và lồng ghép tối đa vào các chương trình khác có mục tiêu phù hợp với Chương trình 167; đảm bảo đúng đối tượng, nội dung chi, định mức chi, mức hỗ trợ.

Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình 167 chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chấp hành các quy định; tính hợp lý, hợp lệ, hiệu quả, tiết kiệm trong sử dụng kinh phí; tính trung thực, chính xác, minh bạch, đầy đủ pháp lý của hồ sơ, chứng từ liên quan; thu, chi, hạch toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ theo đúng chế độ quy định.